**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ ATK SƠN DƯƠNG**  **TỔ:**  **BAN CHUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN: TIN HỌC, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2023 - 2024)

**I – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp: 2; Số học sinh: 70;**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01**; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: **0**; Đại học: **1**; Trên đại học: **0**

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: **1**; Khá: **0**; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính để bàn | 19 | Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số  Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế  Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu  Bài 7. Trực quan hoá dữ liệu  Bài 8a. Danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản  Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản  Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu  Bài 11a. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu  **Kiểm tra giữa học kì II** |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng tin học | 01 | Sử dụng trong các tiết thực hành (11 tiết) |  |

**II - KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Phân phối chương trình – sách KNTT với CS**

**\* Học trong hai học kỳ**

- 01 tiết/tuần rải đều trong cả năm học, đan xen theo tuần với môn Công nghệ. (Mỗi môn 35 tiết).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| **Chủ đề 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG** | | | | |
| 1 | Bài 1. Lược sử công cụ tính toán | 02 | | ­ Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.  ­ Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. |
| **Chủ đề 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN** | | | | |
| 2 | Bài 2. Thông tin trong môi trường số | 02 | | - Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lí hiệu quả.  - Trình bày được tầm quan trọng của việc khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh hoạ. |
| 3 | Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số | 02 | | – Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh hoạ.  – Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể).  – Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ. |
| **Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ** | | | | |
| 4 | Bài 4. Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số | 01 | | – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền,...  – Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật. |
| **5** | **Kiểm tra giữa học kì I** | 01 | | Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành. |
| **Chủ đề 5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH** | | | | |
| 6 | Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình | | 02 | – Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản.  – Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. |
| 7 | Bài 13. Biểu diễn dữ liệu | | 02 | – Nêu được khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức và sử dụng được các khái niệm này ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan. |
| 8 | Bài 14. Cấu trúc điều khiển | | 02 | - Thể hiện được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan. |
| 9 | Bài 15. Gỡ lỗi | | 02 | - Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. |
| 10 | Ôn tập cuối học kì I | | 01 | Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II đến nay qua ba chủ đề 1,2,3 đã học |
| **11** | **Kiểm tra cuối học kì I** | | 01 | Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành. |
| **HỌC KỲ II** | | | | |
| **Chủ đề 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC** | | | | |
| 12 | Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế | | 02 | – Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính.  – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.  – Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.  – Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. |
| 13 | Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu | | 02 | – Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.  – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng lọc và sắp xếp dữ liệu.  – Thực hiện được các thao tác lọc và sắp xếp dữ liệu.  – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính. |
| 14 | Bài 7. Trực quan hoá dữ liệu | | 02 | – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng tạo biểu đồ.  – Thực hiện được thao tác tạo biểu đồ của bảng tính. |
| **Chủ đề con a. SOẠN THẢO VĂN BẢN VÀ TRÌNH CHIẾU NÂNG CAO** | | | | |
| 15 | Bài 8a. Danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản | | 02 | – Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co dãn hình ảnh, vẽ hình đồ hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê. |
| 16 | Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản | | 01 | – Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang cho văn bản. |
| **17** | **Kiểm tra giữa học kì II** | | 01 | Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận, thực hành. |
| 18 | Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu | | 02 | – Chọn / đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung.  – Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. |
| 19 | Bài 11a. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu | | 02 | – Sử dụng được các bản mẫu (template) tạo bài trình chiếu.  – Nhúng được vào trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.  – Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế. |
| **Chủ đề 6. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC** | | | | |
| 20 | Bài 16. Tin học với nghề nghiệp | | 01 | - Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc.  - Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học.  - Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh hoạ. |
| 21 | Ôn tập cuối học kì II | | 01 | Ôn tập hệ thống lại kiến thức đã học |
| **22** | **Kiểm tra cuối học kì II** | | 01 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra |

**2. Kiểm tra đánh giá định kì.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa học kì I | 01 tiết | Tuần 03 tháng 11 năm 2023 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra | **Viết trên giấy** |
| Cuối học kì I | 01 tiết | Tuần 04 tháng 12 năm 2023 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra | **Viết trên giấy** |
| Giữa học kì II | 01 tiết | Tuần 03 tháng 3 năm 2023 | Thực hiện tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã học để hoàn thành bài thực hành. | **Thực hành** |
| Cuối học kì II | 01 tiết | Tuần 02 tháng 5 năm 2023 | Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để hoàn thiện bài thực hành | **Viết trên giấy** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Sơn Dương, ngày 03 tháng 09 năm 2023* |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |